TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 17-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị C; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; có vợ Lương Thị H (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phan Trọng P, sinh năm 1971; địa chỉ: Số X/Y, đường LVT, khu X, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Kim P1, sinh năm 1963; địa chỉ: Số XY, đường THĐ, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2019, Nguyễn Văn C đi bộ xung quanh các gian hàng rong ở khu vực bờ hồ thành phố Mới Bình Dương thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để xin việc làm nhưng không tìm được việc nên C nảy sinh ý định đi tìm

tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày 25/9/2019, C đi đến quán nước (không có biển hiệu) nằm trên đường TS thuộc khu Z, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Văn D làm chủ, C thấy xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61B1 – 217.XY của ông Phan Trọng P đang dựng trên hành lang đường và ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa. Đồng thời, C thấy ông P đang nằm ngủ bên cạnh xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY nên C đến gạt chân chống rồi đẩy xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY ra khỏi hành lang đường bộ được khoảng 10 mét thì bị anh D và ông P phát hiện, đuổi theo bắt giữ C cùng vật chứng là xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY giao cho Công an phường H, thành phố T lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 25/9/2019, Công an phường H bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Văn C và vật chứng là xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 282/KLTS-TTHS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61B1 – 217.XY trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61B1 – 217.XY, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do chị ruột của ông Phan Trọng P là bà Phan Thị Kim P1, sinh năm 1963 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và bà P1 giao xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY cho ông P mượn để sử dụng. Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 giao trả 01 (một) xe mô tô biển số 61B1 – 217.XY cho bà P1. Hiện tại, bà P1 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn C.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề nghị giải quyết gì thêm.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết

định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/9/2019, tại quán nước (không có biển hiệu) nằm trên đường TS thuộc khu Z, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 61B1-217.XY trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng của ông Phan Trọng P. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Châu Giang